

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁT XÁT  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST  
Ngày 23/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tường Thị Tuyết  
Bà Cao Xe Mây

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 /12/ 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Sùng A S**(Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 17 tháng 02 năm 1997 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tả , xã Cốc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: H Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A Páo (đã chết); Con bà: Lò Thị Mỹ - Sinh năm: 1969. Trú tại: Thôn Tả , xã Cốc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự số 30/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát đã tuyên phạt Sùng A S 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 17/4/2017 Sùng A S chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam ngày 09/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

**2. Họ và tên: Sùng A H**(Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 12 tháng 6 năm 2000 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Sơn, xã Cốc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 05/12; Dân tộc: H Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng A Xoa (đã chết); Con bà Giàng Thị Mây (không xác định được năm sinh). Đã bỏ đi khỏi địa phương; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam ngày 09/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

3. Họ và tên: **Sùng A C**(Tên gọi khác: Thành) Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Sơn, xã Cốc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá 02/12; Dân tộc: H Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng A Găng (đã chết); Con bà Phàng Thị Súa (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ là Hoàng Thị Thuỷ - sinh năm 1987. Trú tại: Làng Lán, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010, hiện đang ở cùng mẹ.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án hình sự số 23/2013/HSST ngày 26/3/2013 của Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Sùng A C07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán người. Đến ngày 01/6/2019, Sùng A C chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến ngày phạm tội, Sùng A C chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam ngày 09/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Anh Sùng A - Sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Trịnh, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/10/2020, Sùng A Srủ Sùng A Hđi từ xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát xuống xã Bản Vược, huyện Bát Xát để tìm việc làm, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Sùng A Srủ Sùng A Hđến phòng trọ của Sùng A Ctại xã Bản Vược, huyện Bát Xát để ngủ nhờ và ở lại phòng trọ của Sùng A Chai ngày.

Khoảng 16 giờ ngày 08/10/2020, Sùng A Snảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiêu xài, Sùng A Snói với Sùng A Hvà Sùng A C“Không có tiền đi lấy trộm xe máy bán lấy tiền đi làm” Sùng A Hvà Sùng A Cđồng ý, trước khi đi

Sùng A Scầm 01 con dao gọt hoa quả ở phòng trọ của Sùng A Chur. Sau đó Sùng A Sủ, Sùng A Hvà Sùng A Cbắt xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi lên khu vực chợ xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, Sùng A Slảy 100.000 đồng trả tiền xe ôm và đưa cho Sùng A Hsố tiền 100.000 đồng đi mua ma túy và cả ba sử dụng hết. Sau đó cả ba đi lên đồi cây thuộc thôn Bản Tàng, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát ngủ chờ đến tối để đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Sùng A Snói với Sùng A Hvà Sùng A Cđi lên Thôn A, xã Trịnh tìm xem nhà nào có xe máy để ngoài thì trộm cắp. Cả ba đi bộ được khoảng 3 km thì Sùng A Sphát hiện trước cửa nhà anh Sùng A có dựng 02 xe mô tô, trong đó có 01 xe mô tô kiểu Win nhãn hiệu DETECH và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX biển kiểm soát 24B2 - 604.95. Lúc này Sùng A Snói với Sùng A Hvà Sùng A C“ Bây giờ lấy xe Wave, không lấy xe Win”, Sùng A Sbao Sùng A Cđứng ở dưới đường cách 20 mét để cảnh giới, còn Sùng A Svà Sùng A Hđi lên sân tiến đến chỗ để xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 60.95, Sùng A Squay xe mô tô đầu hướng ra đường và bảo Sùng A Hdùng điện thoại bật đèn soi cho Sùng A Sdùng dao cắt dây điện đầu nối. Khoảng 3 phút sau thì Sùng A Sđầu nối xong dây điện và thấy đèn báo sáng, Sùng A Hngồi lên xe cùng Sùng A Scho xe trôi dốc khoảng 10 mét thì nổ máy, Sùng A Sbao Sùng A Hđiều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở Sùng A Svà Sùng A Cra Lào Cai để bán, trên đường đi thì Sùng A Svứt con dao ở ven đường cách UBND xã Trịnh Tường khoảng 50 mét. Khi ra đến thành phố Lào Cai, thấy có đông người nên Sùng A Sbao Sùng A Hđiều khiển xe mô tô đi về hướng Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng và rẽ vào ngôi nhà bỏ hoang để ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 09/10/2020, cả ba ngủ dậy, Sùng A Slảy 01 chiếc gậy gỗ cạy cốp xe mô tô thì thấy có 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có 5.000 đồng và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24B2-604.95 mang tên Sùng A Giàng. Sau đó Sùng A Sđiều khiển xe mô tô trộm cắp được chở Sùng A Hvà Sùng A đi tìm nơi để bán. Khi đi đến gần UBND xã Bản Phiệt, Sùng A Cthấy có 01 quán sửa chữa xe máy, Sùng A Cdừng lại vào hỏi người phụ nữ là chủ quán có mua xe không, người này nói có, sau đó Sùng A Sủ, Sùng A Hvà Sùng A Cvào trong quán ngồi chờ, khoảng 10 phút sau thì lực lượng Công an xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng đến kiểm tra, Sùng A Sủ, Sùng A Hvà Sùng A Cđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, Công an xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng đã giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bát Xát đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản số 12 đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-604.95 là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL.HĐĐG ngày 15/10/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Waves RSX màu đỏ, đen, biển kiểm soát 24B2-604.95, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 20.000.000 (hai mươi triệu đồng);

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo Sùng A Sừ, Sùng A H và Sùng A C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Sùng A Sừ, Sùng A H và Sùng A C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173.

Về hình phạt chính: Căn cứ Điều 17; 38; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Sùng A S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Căn cứ điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58. Tuyên phạt Sùng A H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Căn cứ điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt Sùng A C từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1050, màu đen, bên trong có 01 sim Viettel của bị cáo Sùng A Chư.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Sùng A S nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo Sùng A Sừ, Sùng A H và Sùng A C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của ba bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Sùng A S từ 09 tháng tù; Áp dụng điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Tuyên phạt Sùng A H 05 tháng tù; Áp dụng điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt Sùng A C 08 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Vì vậy hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo khai do muốn có tiền chi tiêu để phục vụ nhu cầu của bản thân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đến tối ngày 08/10/2020 các bị cáo Sùng A Sừ, Sùng A Hvà Sùng A C đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Sùng A 01 chiếc xe mô tô có giá trị 20.000.000 đồng và số tiền 5.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.005.000 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Sùng A Sừ, Sùng A Hvà Sùng A Cra trước Toà án nhân dân huyện Bát xát để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng. Sùng A Slà khởi sự việc đi trộm cắp tài sản, đồng thời là người thực hành tích cực, vì vậy Sùng A Sphải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, các bị cáo Sùng A Hvà Sùng A C sau khi được Sùng A Sừ đi trộm cắp tài sản đã nhất trí tham gia với vai trò đều là người thực hành tích cực, vì vậy Sùng A Hvà Sùng A C phải chịu trách nhiệm ngang nhau với vai trò đồng phạm trong vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương, Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, áp dụng hình phạt tương xứng đúng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo được tính giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Sùng A Sừ: Có nhân thân xấu, Tại bản án hình sự số 30/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát đã tuyên phạt Sùng A S09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 17/4/2017 Sùng A Schấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xoá án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho

bản thân, không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động bằng chính sức lao động của mình, mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân, điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức tôn trọng pháp luật, nên cần xét xử bị cáo mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Sùng A H có nhân thân xấu: Là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Sùng A Smức án 09 tháng tù, Sùng A H mức án 05 tháng tù, bị cáo Sùng A C08 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Sùng A Slà khởi sự việc đi trộm cắp tài sản, đồng thời là người thực hành tích cực, nhân thân xấu; Bị cáo Sùng A H là người có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, lười lao động, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân; Bị cáo Sùng A C mặc dù đã có 01 tiền án về tội mua bán người chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân tốt cho xã hội, do lười lao động lại muốn có tiêu tiền xài nên bị cáo phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm. Vì vậy hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa. Mức hình phạt đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp được chấp nhận.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Sùng A S, Sùng A H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Sùng A Chur: Tại bản án hình sự số 23/2013/HSST ngày 26/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Sùng A C07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán người. Đến ngày 01/6/2019, Sùng A C chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến ngày phạm tội, Sùng A C chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo Sùng A C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Sùng A S, Sùng A Chur: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Sùng A H phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vấn đề có liên quan đến vụ án:

Ngày 29/10/2020 anh Sùng A đã nhận tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 604.95, anh Sùng A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh. Đối với 01 ví giả da màu đen và số tiền 5.000 đồng anh Sùng A cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra các bị cáo Sùng A H và Sùng A C khai: Sau khi đi xe ôm đến khu vực xã Trinh Tường, huyện Bát Xát thì cả ba bị cáo đã mua ma túy với giá 100.000 đồng và cùng nhau sử dụng hết. Do chỉ có lời khai của các bị cáo ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 con dao dài khoảng 20 cm, 01 đạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét, đường kính 05 cm và 01 ví giả da màu đen, bên trong có 5.000 đồng. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, Sùng A S đã vứt con dao tại lề đường cách UBND xã Trinh Tường khoảng 50 mét, vứt chiếc gậy gỗ tại ngôi nhà hoang hướng đi vào huyện Mường Khương. Còn đối với chiếc ví giả da màu đen, các bị cáo đã làm rơi trong quá trình mang xe mô tô đi bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được những đồ vật trên. Nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1050, màu đen, bên trong có 01 sim Viettel, của bị cáo Sùng A C dùng để soi cho bị cáo Sùng A S dùng dao cắt dây điện đầu nối của xe. Đây là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo, đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Sùng A S, Sùng A C và Sùng A H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Tuyên bố các bị cáo Sùng A S, Sùng A C và Sùng A H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A S 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A C 10 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều hiệ, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A H 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1050, mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ, có IMEI: 057154060485806, bên trong có sim Viettel đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

*(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sùng A Sử, Sùng A H và Sùng A C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo bản án:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;*

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tưởng Thị Tuyết Cao Xe Mẫy**

**Nguyễn Thị Minh Đức**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bát Xát;
- Công an huyện Bát Xát;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; NBC;
- Thi hành án;
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Đức**

























































































































































































































































































